

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Xuân Hiểu;

Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGD ngày 15 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Hoàng T; địa chỉ: Thị trấn AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Quách Thị Ngọc L; địa chỉ: Phố TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 26-12-2018, tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, anh Võ Hoàng T trình bày:

Anh Võ Hoàng T và chị Quách Thị Ngọc L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh T và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không thông cảm được với nhau. Vì vậy, để tạo điều kiện cho cuộc sống riêng

của mỗi người được ổn định, anh T đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Võ Hoàng T xác nhận có 01 con chung với chị Quách Thị Ngọc L là cháu Võ Trí K, sinh ngày 07-2-2007. Hiện nay, con chung đang sống cùng chị L. Vì vậy, anh Thạch đề chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn, chị Quách Thị Ngọc L trình bày:

Chị Quách Thị Ngọc L và anh Võ Hoàng T chung sống cùng nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, chị L và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không thông cảm được với nhau. Vì vậy, anh T đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng, chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Quách Thị Ngọc L xác nhận có 01 con chung với anh Võ Hoàng T là cháu Võ Trí K, sinh ngày 07-2-2007. Hiện nay, cháu K đang sống cùng chị L. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự. Sau khi nghiên cứu hồ sơ thấy rằng: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ việc, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết, về tư cách tham gia tố tụng, về việc thu thập chứng cứ. Thẩm phán đã thực hiện đúng về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời khai của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1] Về yêu cầu không công nhận vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, giấy khai sinh của con chung và các tài liệu chứng cứ khác được Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án. Thấy có đủ cơ sở để xác định, anh Võ Hoàng T và chị Quách Thị Ngọc L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Hai người có 01 con chung là Võ Trí K, sinh ngày 07-2-2007. Quá trình chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên không thể tiến tới hôn nhân. Vì vậy, anh Võ Hoàng T đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Quách Thị Ngọc L để ổn định cuộc sống riêng, cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho hai bên. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Đơn trình bày ý kiến của con chung, Giấy khai sinh bản sao số: ..., Quyền số: 01 ngày 28-3-2007 của Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng, thấy có đủ cơ sở xác định, anh Võ Hoàng T và chị Quách Thị Ngọc L có 01 con chung là Võ Trí K, sinh ngày 07-2-2007.

[3] Tại phiên toà, bị đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nguyên đơn đề bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, con chung đang ăn ở, học tập, sinh hoạt cùng mẹ là chị L. Thấy rằng, việc giao con chung cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Võ Hoàng T và chị Quách Thị Ngọc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, anh Võ Hoàng T phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Hoàng T và chị Quách Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Trí K, sinh ngày 07-2-2007 cho chị Quách Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Hoàng T phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008059 ngày 05-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- THA. dân sự quận Hồng Bàng;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Hải

Nguyễn Xuân Tuất

Nguyễn Thái Thuận